

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi Khoản 2, Điều 29 Quy định tổ chức quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 21/2013/QĐ-UBND ngày 01/11/2013 của UBND tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 139/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2013 của chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đề điều; phòng, chống lụt bão;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1110/TTr-SNN ngày 03 tháng 6 năm 2015 về việc ban hành Quyết định sửa đổi Khoản 2, Điều 29 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 21/2013/QĐ-UBND ngày 01/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định tổ chức quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Khoản 2, Điều 29 Quy định tổ chức quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 21/2013/QĐ-UBND ngày 01/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

“2. Hình thức xử phạt áp dụng thực hiện theo Nghị định số 139/2013/NĐ-CP ngày 22/10/2013 của chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đề điều; phòng, chống lụt bão và các quy định hiện hành khác của pháp luật có liên quan”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2015.

Các ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Giám đốc Ban quản lý khai thác công trình thủy lợi Tuyên Quang, Trưởng Ban quản lý công trình thủy lợi liên xã, xã, Hợp tác xã Nông lâm nghiệp; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- VP Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ tư pháp;
- Cục kiểm tra VBQPPL- Bộ TP;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Phòng Tin học - Công báo, VP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Như điều 2: Thực hiện;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Chuyên viên: TH, XD CB, GT, NLN;
- Lưu: VT. (Kh.T-230^b)

Báo
cáo

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Quang